

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **29/2021/HS-ST**

Ngày: 23-12-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Ông Nguyễn Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Phương N**; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1997; tại: Tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: tổ 13, khu phố P, thị trấn D, huyện, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ học vấn: Lớp 09/12.

Họ tên cha: Nguyễn Minh P; sinh năm: 1976.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; sinh năm: 1973.

Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Chưa có vợ con

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/01/2019 Tòa án nhân dân huyện T, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 2 năm.

Nhân thân:

Năm 2016 Tòa án nhân dân huyện T, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 29/12/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện từ ngày 03/9/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

* *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 05 phút ngày 03/9/2021, tại khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn D kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc Phương N, sinh năm: 1997, trú tại khu phố P, Thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 túi nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60B7-446.98 và 01 điện thoại di động hiệu iphone màu hồng và 01 bóp da bên trong có giấy đăng ký xe mô tô 60B7- 446.98 mang tên Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Ngọc Phương N là đối tượng đã 02 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau khi trở về địa phương sinh sống N tiếp tục nghiện ma túy. Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên vào lúc 12 giờ 46 phút ngày 03/9/2021 Nguyễn Ngọc Phương N liên lạc với đối tượng tên D (Không xác định được nhân thân, lý lịch) qua số điện thoại 0938.448.779 để mua 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy thì được D đồng ý. Cả hai bên thỏa thuận địa điểm để thực hiện giao dịch mua bán ma túy ở khu vực Bàu Cá, huyện T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Ngọc Phương N điều khiển xe mô tô biển số 60B7- 446.98 đến điểm hẹn thì gặp 01 người phụ nữ (tên Dung) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), Nam đưa số tiền 2.000.000 đồng và nhận 01 túi nilon chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy, Nam cất giấu vào túi quần trước bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thị trấn D. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến khu phố P, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an thị trấn D tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện ở túi quần phía trước bên phải có 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng hàn kín Nguyễn Ngọc Phương N khai nhận là ma túy nên Công an thị trấn D, huyện T lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển vụ án đến Công an huyện T để xử lý theo quy định.

Căn cứ Kết luận giám định số 1790/KLGD-PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,6260 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc Phương N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì đã được niêm phong ký hiệu 1790/KLGD-PC09 có chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 4,5941 gam, loại Methamphetamine.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng của Nguyễn Ngọc Phương N liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.
- 01 xe mô tô biển số 60B7-446.98 của bà Nguyễn Thị H sinh năm: 1973,

trú tại thị trấn D, huyện T (mẹ của N); Nam mượn xe mô tô của bà H để đi làm, bà H không biết N sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Phương N khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của bị cáo N phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện

Vào khoảng 17 giờ 05 phút rr ngày 03/9/2021, tại khu phố P, Thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc Phương N đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,6260 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 1790/KLGD-PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,6260 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Phương N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống N đối với bị cáo Nam là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Việc tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm, người tàng trữ ma túy sẽ bị xử lý nghiêm. Ma túy là chất độc hại người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã

hội. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Mặt khác việc sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Mặc dù, bị cáo không có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Có 01 tiền sự chưa được xóa, ngày 15/01/2019 Tòa án nhân dân huyện T, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 2 năm, bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu 1790/KLGD-PC09 chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 4,5941 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng của Nguyễn Ngọc Phương N liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

- 01 xe mô tô biển số 60B7-446.98 của bà Nguyễn Thị H sinh năm: 1973, trú tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất (mẹ của Nam); Nam mượn xe mô tô của bà Huế để đi làm, bà Huế không biết Nam sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nam phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Phương N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Phương N **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/9/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu 1790/KLGD-PC09 chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 4,5941 gam, loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng của Nguyễn Ngọc Phương N. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc Nguyễn Ngọc Phương N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Phương N; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. T;
- Cơ quan THA HS H. T
- Nhà tạm giữ CA H. T;
- Thi hành án DS H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

